

BỘ XÂY DỰNG

BỘ XÂY DỰNG

Số: 05/2006/QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nhà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế đánh số và gắn biển số nhà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quân

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD
ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của việc ban hành Quy chế

1. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận các thông tin, thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác.

2. Góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị và điểm dân cư nông thôn, quản lý nhà đất, thông tin liên lạc, hành chính, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và quản lý dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng tại khu vực đô thị và điểm dân cư nông thôn trong cả nước.

2. Đối tượng được đánh số và gắn biển số nhà bao gồm:

a) Nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là nhà), trừ các loại nhà xây dựng không phép hoặc trái phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Nhóm nhà, ngôi nhà và tầng nhà, căn hộ, số cầu thang của nhà chung cư.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Đánh số nhà" là việc xác định số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.

2. "Gắn biển số nhà" là việc xác định để gắn biển vào vị trí lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc thống nhất.

3. "Ngôi nhà" là công trình xây dựng có mái và kết cấu bao che, dùng để ở hoặc dùng vào mục đích khác.

4. "Nhóm nhà" là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định và cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.

5. "Ngõ" là lối đi lại trong cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường hoặc phố (nhánh của đường hoặc phố).

6. "Ngách" là lối đi lại trong cụm dân cư có một đầu thông ra ngõ, không trực tiếp thông ra đường, phố.

7. "Nhà mặt đường" là nhà có cửa ra vào chính được mở ra đường, phố. "Nhà trong ngõ" hoặc "nhà trong ngách" là nhà có cửa ra vào chính được mở ra ngõ hoặc ngách.

Chương II NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ

Mục 1 NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ, SỐ CĂN HỘ

Điều 4. Nguyên tắc đánh số nhà mặt đường và nhà trong ngõ, trong ngách

1. Đánh số nhà mặt đường và nhà trong ngõ, trong ngách được sử dụng dãy số tự nhiên (1, 2, 3..., n) với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại khoản 2 Điều này. Nhà bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7...), nhà bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8...).

2. Chiều đánh số nhà

a) Chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc;

b) Trường hợp ngõ chỉ có một đầu thông ra đường, phố thì lấy chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố đến nhà cuối ngõ. Trường hợp

ngõ đặt tên theo đường, phố và ngõ thông ra đường, phố cả hai phía, thì lấy chiều từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố mà ngõ mang tên đến cuối ngõ bên kia.

Trường hợp ngách chỉ có một đầu thông ra ngõ thì chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu ngách sát với ngõ đến nhà cuối ngách;

c) Đối với ngõ hoặc ngách chưa có tên thì chiều đánh số được áp dụng theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản này và tên ngõ hoặc ngách được lấy theo số nhà mặt đường nằm kề ngay trước đầu ngõ hoặc ngách đó.

Điều 5. Nguyên tắc đánh số căn hộ của nhà chung cư

1. Đánh số căn hộ được sử dụng dãy số tự nhiên với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại khoản 2 Điều này. Hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị ghi số căn hộ, hai chữ số hàng nghìn và hàng trăm chỉ tầng nhà có căn hộ đó.

2. Chiều đánh số căn hộ

a) Trường hợp ngôi nhà chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ hoặc phòng được thực hiện theo chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó.

Trong trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì chọn cầu thang có vị trí gần nhất tiếp giáp với lối đi vào. Chiều đánh số thực hiện theo nguyên tắc trên;

b) Trường hợp ngôi nhà có hành lang bên thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái.

Mục 2

NGUYÊN TẮC ĐÁNH TÊN ĐỐI VỚI NHÓM NHÀ, NGÔI NHÀ TRONG KHU NHÀ; ĐÁNH SỐ TẦNG NHÀ, CẦU THANG CỦA NHÀ CHUNG CƯ

Điều 6. Nguyên tắc đánh tên nhóm nhà

Trong một khu có nhiều nhà tạo thành các nhóm nhà mà các lối đi giữa các nhóm nhà không được đặt tên (đường, phố, ngõ, ngách) thì cần phải đánh tên nhóm nhà theo quy định sau:

1. Việc đánh tên nhóm nhà áp dụng chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) sắp xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt với chiều theo nguyên tắc sắp xếp của các nhóm nhà trong khu vực đó.

2. Trường hợp khu nhà trong một biển số nhà, có nhiều nhóm nhà thì chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà. Trường hợp các nhóm nhà nằm 2 bên trục đường giao thông nội bộ thì chiều đánh tên nhóm nhà cũng xác định theo phương pháp này, các nhóm nhà nằm phía bên trái đường nội bộ đánh tên A, C, Đ, G, I, ..., các nhóm nhà phía bên phải đường nội bộ đánh tên B, D, E, H, K, ...

Điều 7. Nguyên tắc đánh tên ngôi nhà trong một nhóm nhà

Tên ngôi nhà trong nhóm nhà được viết bằng tên ghép của tên nhóm nhà và số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà đó (ví dụ: A10, B15, C4, ...). Trong đó, tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này; số thứ tự của ngôi nhà được dùng là các số tự nhiên (1, 2, 3, ..., n). Chiều đánh số thứ tự của ngôi nhà trong mỗi nhóm nhà được xác định theo nguyên tắc sắp xếp các ngôi nhà trong nhóm nhà đó.

Điều 8. Nguyên tắc đánh số tầng nhà của nhà chung cư

1. Đánh số tầng nhà theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng dưới lên tầng trên, bắt đầu từ tầng 1 của ngôi nhà (không tính tầng hầm). Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3, ..., n, với n là tổng số tầng của ngôi nhà) để đánh số tầng và được lấy từ số nhỏ đến số lớn. Có thể đặt tên tầng trệt thay cho tầng 1, khi đó các tầng tiếp theo từ dưới lên được đánh số là tầng 1, tầng 2, ... tầng n-1.

2. Trường hợp nhà có tầng ngầm thì đánh số tầng ngầm theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng ngầm ở trên cùng xuống tầng ngầm phía dưới, bắt đầu từ tầng ngầm gần nhất với tầng 1 hoặc tầng trệt của ngôi nhà. Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3, ..., n với n là tổng số tầng ngầm của ngôi nhà) để đánh số tầng ngầm, lấy từ số nhỏ đến số lớn. Để phân biệt với tầng nhà thì viết thêm ký hiệu N vào trước số tầng ngầm (ví dụ: N1, N2, N3, ...).

Điều 9. Nguyên tắc đánh số cầu thang nhà chung cư

Đánh số cầu thang nhà chung cư (từ 2 cầu thang sử dụng chung trở lên) theo nguyên tắc lấy chiều từ lối đi chính vào nhà, cầu thang đầu tiên đánh số 1, những cầu thang tiếp theo được đánh số 2, 3, ..., n.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ

Điều 10. Gắn biển số nhà tại đường, phố, ngõ, ngách

1. Mỗi nhà mặt đường, nhà trong ngõ, trong ngách được gắn 1 biển số nhà. Trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, phố, ngõ, ngách khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính. Nếu nhà có cửa chính ở tại góc hai đường, phố, ngõ, ngách thì nhà đó được đánh số và gắn biển theo đường, phố, ngõ, ngách lớn hơn.

2. Biển số nhà được gắn tại cửa đi sát hè hoặc lòng đường, phía trên giữa cửa đi chính. Trường hợp nhà có hàng rào sát hè hoặc lòng đường thì biển số nhà được gắn tại cột trụ cổng chính, phía bên trái (theo chiều từ phía ngoài vào nhà) ở độ cao là hai mét (2m).

Điều 11. Gắn biển số căn hộ của nhà chung cư

Mỗi căn hộ được gắn một biển số. Biển số căn hộ được viết bằng tên ghép của số tầng với số căn hộ được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 Quy chế này. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên chính giữa cửa đi chính của căn hộ.

Điều 12. Gắn biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; số tầng nhà, cầu thang

1. Biển tên nhóm nhà được đặt tại một góc của nhóm nhà đó, trên vỉa hè gần với đường phố lớn nhất.

2. Biển tên ngôi nhà được đặt tại mặt đứng và hai bức tường đầu hồi của ngôi nhà. Tại mặt đứng, biển được đặt tại vị trí tầng 1 trong trường hợp nhà một tầng, tại tầng 2 trong trường hợp nhà nhiều tầng. Tại bức tường đầu hồi, biển được đặt tại vị trí có độ cao bằng hai phần ba chiều cao nhà trong trường hợp nhà cao từ mười bảy mét (17m) trở xuống; được đặt vị trí có độ cao chín mét (9m) trong trường hợp nhà cao trên mười bảy mét.

3. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường chân cầu thang hoặc giữa mảng tường của lòng cầu thang của mỗi tầng. Vị trí đặt biển có độ cao là hai mét (2m) tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

4. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên chính giữa công đơn nguyên có cầu thang đó.

Chương IV **CẤU TẠO CÁC LOẠI BIỂN SỐ**

Điều 13. Các loại biển được sử dụng gồm 7 loại sau đây:

1. Biển số nhà mặt đường, phố;
2. Biển số nhà trong ngõ, nhà trong ngách;
3. Biển số căn hộ của nhà chung cư;
4. Biển tên nhóm nhà;
5. Biển tên ngôi nhà;
6. Biển số tầng nhà;
7. Biển số cầu thang.

Điều 14. Cấu tạo các loại biển

1. Màu sắc và chất liệu của biển

a) Các loại biển nêu tại khoản 1, 2, 3, 6 và 7 Điều 13 của Quy chế này có nền màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng; được làm bằng sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, dày 1 mm;

b) Màu sắc và chất liệu các loại biển nêu tại khoản 4 và 5 Điều 13 của Quy chế này do Sở Xây dựng quy định.

2. Kích thước của từng loại biển:

a) Biển số nhà mặt đường:

Biển có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao): 200 mm x 150 mm;

Biển có 3 chữ số: 230 mm x 150 mm;

Biển có 4 chữ số: 260 mm x 150 mm;

b) Biển số nhà trong ngõ ngách, nhà trong ngách: kích thước do Sở Xây dựng quy định;

c) Biển số căn hộ (hoặc phòng):

Biển có 3 chữ số (chiều rộng x chiều cao): 170 mm x 100 mm;

Biển có 4 chữ số: 190 mm x 100 mm;

d) Biển tên nhóm nhà: kích thước do Sở Xây dựng quy định;

đ) Biển tên ngôi nhà (chiều rộng x chiều cao): 850 mm x 650 mm;

e) Biển số tầng (chiều rộng x chiều cao): 300 mm x 300 mm;

g) Biển số cầu thang (chiều rộng x chiều cao): 300 mm x 300 mm.

3. Cách ghi trên biển số:

a) Đối với các loại biển quy định tại điểm a, c, đ, e, g khoản 2 điều này thì ghi theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này;

b) Đối với các loại biển quy định tại điểm b, d khoản 2 điều này thì Sở Xây dựng quy định cách ghi bảo đảm nguyên tắc đơn giản, dễ tìm địa chỉ của nhà.

Chương V

XỬ LÝ TÒN TẠI VỀ ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 15. Việc đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Quy chế này áp dụng đối với những khu vực mới xây dựng. Đối với phố cổ, phố cũ, khu vực đã có số nhà trước đây thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định để việc áp dụng Quy chế phù hợp điều kiện cụ thể.

Điều 16. Đánh số nhà đối với trường hợp nhà mặt đường (hoặc nhà trong ngõ, trong ngách) được xây mới, xây dựng lại trên đất của khuôn viên nhà cũ:

1. Trường hợp nhà xây mới xen trên đất của khuôn viên nhà cũ thì đánh số nhà đó bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa của tiếng Việt (ví dụ: A). Nếu có nhiều nhà mới thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C, ..., M và xác định chiều theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy chế này; trường hợp nhà tại khu vực quy định tại Điều 15 Quy chế này thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng.

2. Trường hợp nhà được xây dựng lại trên đất khuôn viên nhiều nhà cũ thì nhà được mang số của nhà cuối cùng của dãy nhà cũ bị phá dỡ của đường, phố (hoặc ngõ, ngách) đó.

3. Trường hợp cải tạo từ nhà thấp tầng thành nhà nhiều tầng, có nhiều chủ sở hữu, chủ sử dụng thì xử lý như sau:

a) Số nhà mặt đường (hoặc nhà trong ngõ, trong ngách) cũ vẫn được giữ nguyên, nhưng phải gắn biển mới theo kích thước quy định;

b) Các căn hộ của ngôi nhà được đánh số theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 17. Trường hợp một nhà mặt đường (hoặc nhà trong ngõ, trong ngách) được phân chia thành hai nhà do phát sinh thêm chủ sở hữu mới thì một nhà được mang tên số nhà cũ và một nhà được đánh số bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa tiếng Việt (A). Nếu được phân chia thành nhiều nhà mặt đường thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C,... và xác định chiều theo quy tắc quy định tại Điều 4 của Quy chế này; trường hợp nhà tại khu vực quy định tại Điều 15 Quy chế này thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng.

Điều 18. Trường hợp một đường, phố cũ phân chia thành nhiều đường, phố mới hoặc nhiều đường, phố được nhập thành đường phố mới thì các nhà mặt đường phải được đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điều 4 và Điều 10 của Quy chế này nhưng biển số nhà cũ vẫn được giữ lại trong thời hạn hai năm và được gắn phía dưới biển số nhà mới.

Điều 19. Đánh số nhà bổ sung tại đường, phố đang xây dựng dở dang

1. Trường hợp đường, phố có ít nhà mới được xây thêm thì nhà mới xây được đánh số theo số nhà chính kèm chữ số bằng chữ cái tiếng Việt theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 16 của Quy chế này.

2. Trường hợp đường, phố có nhiều nhà mới được xây thêm và có nhiều nhà đánh số sai nguyên tắc thì thực hiện đánh lại số nhà của cả đường, phố.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Kinh phí và mức thu lệ phí

1. Kinh phí để đánh số nhà; gắn biển tên ngõ, ngách sử dụng ngân sách địa phương. Kinh phí gắn biển số (bao gồm biển số nhà, biển số căn hộ; biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; biển số tầng nhà, cầu thang) sử dụng từ nguồn thu lệ phí cấp biển số nhà.

2. Mức chi trực tiếp cho việc sản xuất và lắp đặt biển số nhà, căn hộ không quá mức quy định về lệ phí cấp biển số nhà; trường hợp phải gắn lại biển số nhà do bị hư hỏng, mất thì mức chi trực tiếp không quá 70% mức cấp mới.

3. Việc quản lý kinh phí đánh số và gắn biển số nhà, mức thu lệ phí cấp biển số nhà thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 21. Chủ sở hữu nhà hoặc người đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ

phí cấp biển số nhà. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì người đang sử dụng có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà.

Điều 22. Trường hợp nhà ở vị trí mặt đường (hoặc nhà trong ngõ, trong ngách) chưa được gắn biển (do xây mới, xây dựng lại hoặc phát sinh thêm nhà của chủ sở hữu khác) tại khu vực đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà thì chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp phường).

Điều 23. Người sử dụng nhà có trách nhiệm giữ gìn bảo vệ biển số nhà đã được gắn. Khi biển số nhà bị hư hỏng, bị mất, chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà hoặc thay biển số mới gửi Ủy ban nhân dân cấp phường. Không được dùng biển số nhà sai quy định, không được để nhà thiếu biển số. Trường hợp nhà có treo biển hiệu mà ghi địa chỉ khác với biển số nhà được gắn theo quy định của Quy chế này thì phải sửa đổi biển hiệu cho phù hợp.

Điều 24. Người có hành vi vi phạm quy định của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính. Nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Căn cứ các nội dung của Quy chế này, ban hành quy định cụ thể về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn (trong quy định có thể sử dụng một số từ ngữ của địa phương tương ứng với từ ngữ dùng trong Quy chế này). Phân công trách nhiệm quản lý đánh số và gắn biển số nhà giữa Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp quận);

b) Xây dựng kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà tại địa phương. Chỉ đạo Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp quận xây dựng kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp quận:

a) Xây dựng kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo sự hướng dẫn của Sở Xây dựng;

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sáu tháng một lần về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà;

c) Cấp chứng nhận số nhà cho các hộ được gắn biển theo quy định của Quy chế này để chủ sở hữu (hoặc người sử dụng) dùng khi cần thiết. Mẫu chứng nhận số

nhà được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này. Chứng nhận số nhà không thay thế cho việc công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng;

d) Thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp phường:

a) Triển khai thực hiện đánh số, gắn biển số nhà và trao chứng nhận biển số nhà cho các hộ trên địa bàn;

b) Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà;

c) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền; báo cáo và kiến nghị xử lý với Ủy ban nhân dân cấp quận những trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Nghiên cứu, soạn thảo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký ban hành quy định cụ thể về đánh số và gắn biển số nhà theo quy định của Quy chế này;

2. Lập và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà tại địa phương;

3. Hướng dẫn để Ủy ban nhân dân cấp quận xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

Chương VII ĐỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 28. Giao cho Cục Quản lý nhà chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quân

Phụ lục 1
MẪU CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

TỈNH (THÀNH PHỐ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 UBND.....
 Số:...../UB-CN

CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Căn cứ Quyết định số/200.../QĐ-UB của UBND tỉnh (thành phố)..... quy định về việc đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn,

Ủy ban nhân dân.....

Chứng nhận ngôi nhà (căn hộ) của ông/bà hoặc cơ quan, tổ chức:.....
 được mang số:.....
 thay cho số nhà cũ (.....).

Giấy chứng nhận này được sử dụng khi hộ gia đình, cơ quan, tổ chức làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ.

....., ngày..... tháng.... năm 200...
 TUQ. Chủ tịch UBND Quận.....
 Trưởng phòng.....

Phụ lục 2
MẪU CÁC LOẠI BIÊN SỐ NHÀ

1/ Biên số nhà mặt đường:

- Biên có 1 hoặc 2 chữ số;
- Biên có 3 chữ số;
- Biên có 4 chữ số.

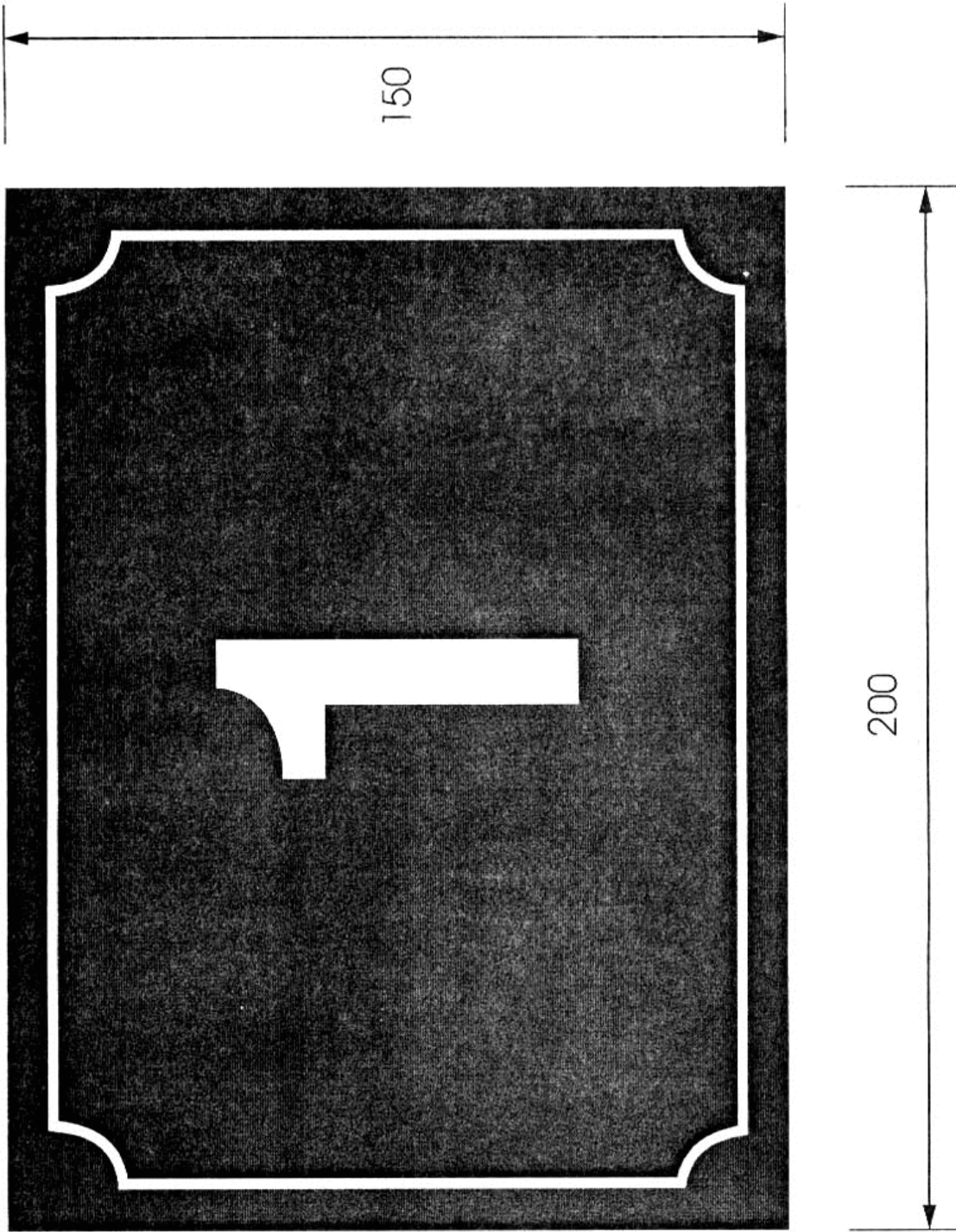
2/ Biên số căn hộ (hoặc phòng):

- Biên có 3 chữ số;
- Biên có 4 chữ số.

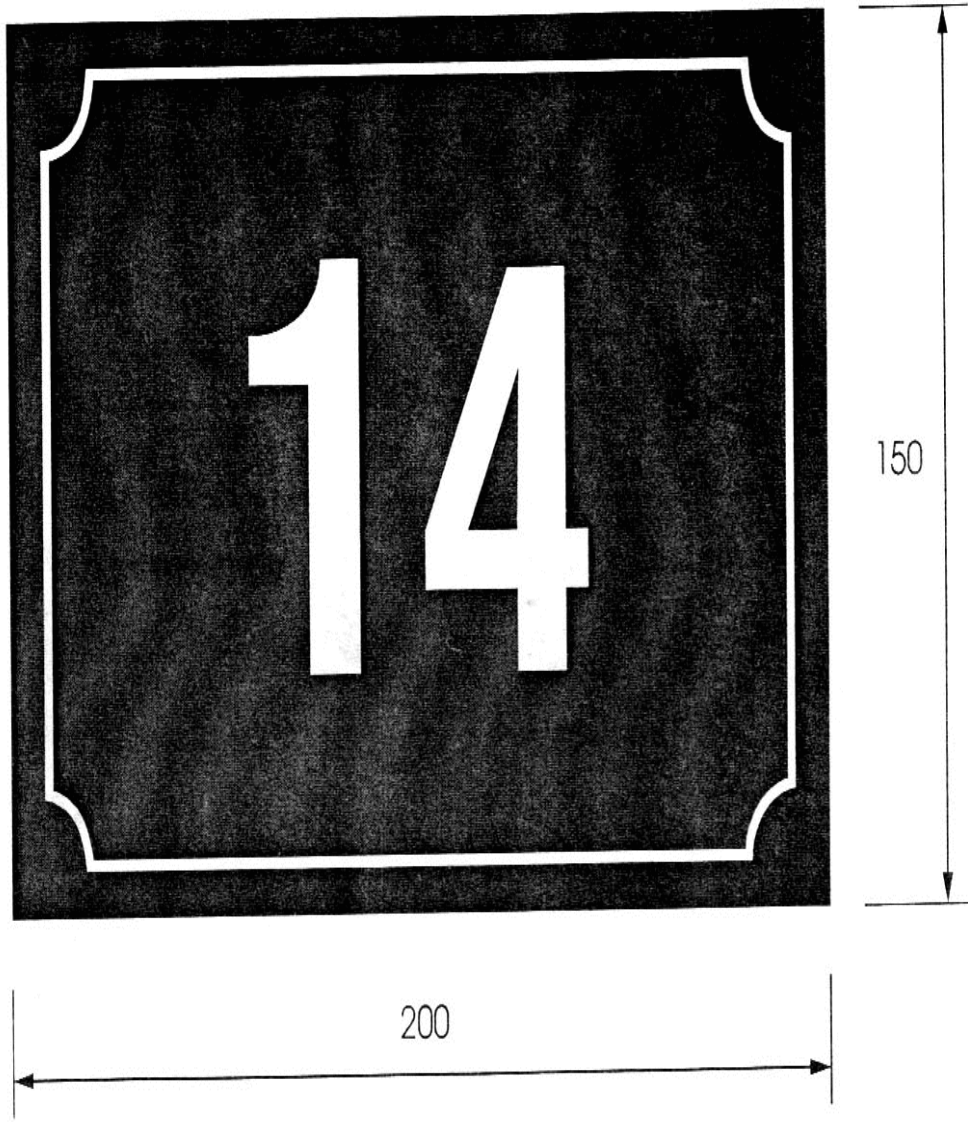
3/ Biên tên ngôi nhà;

4/ Biên số tầng;

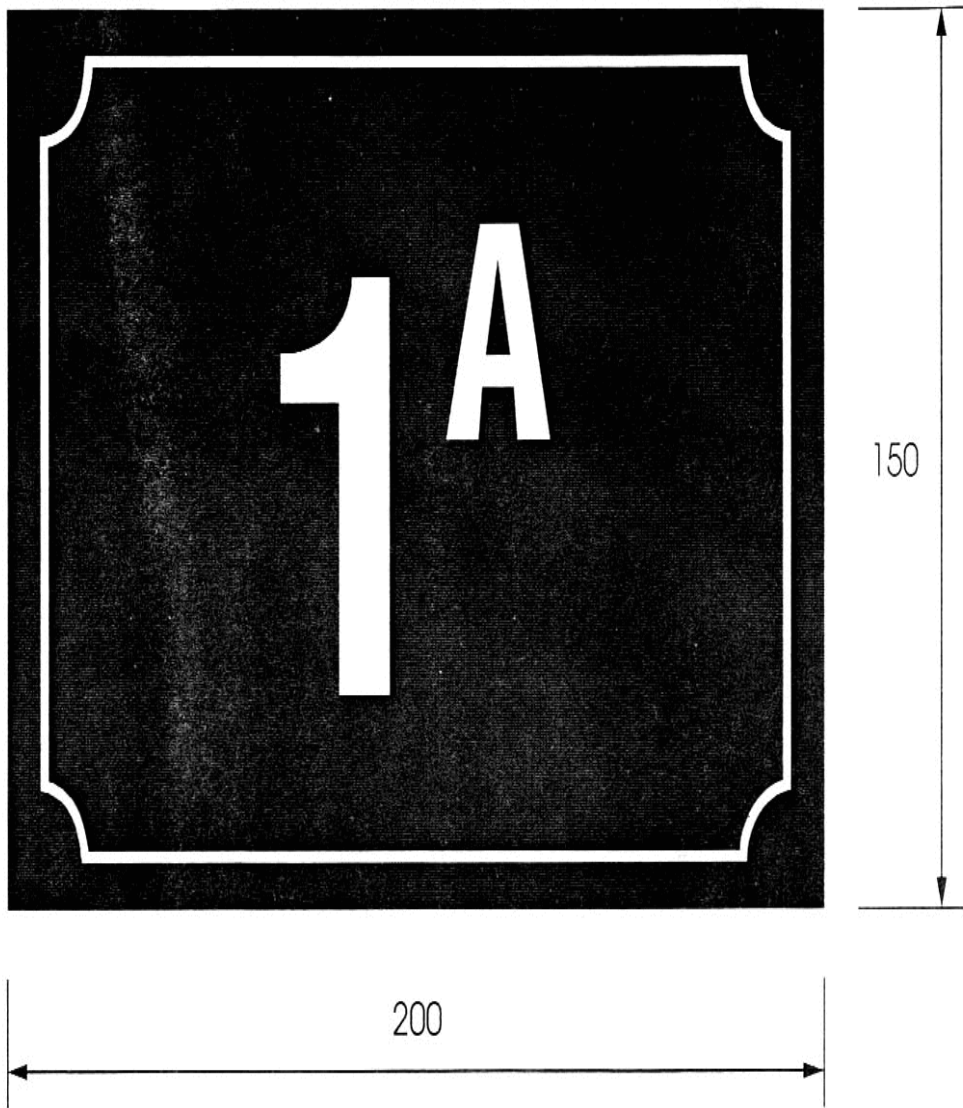
5/ Biên số cầu thang.



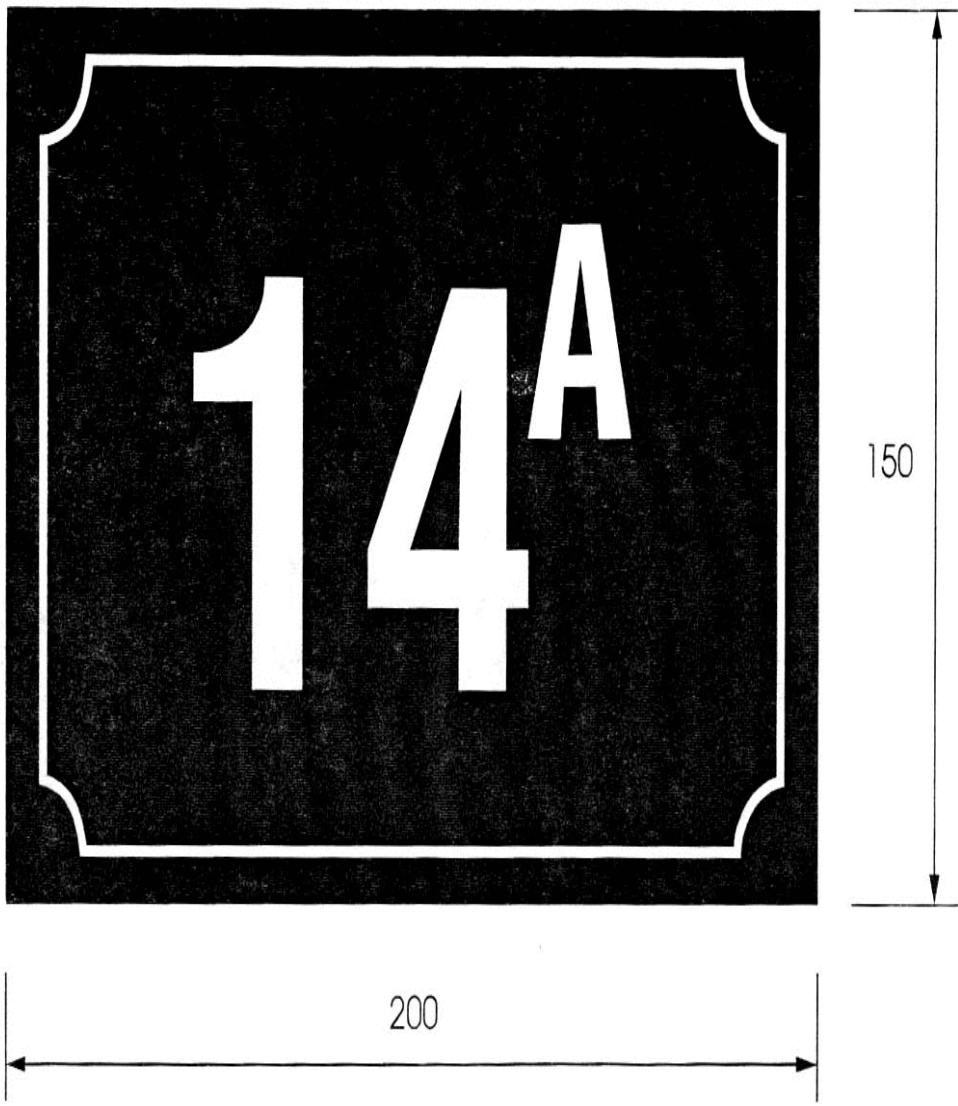
MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 1 CHỮ SỐ)



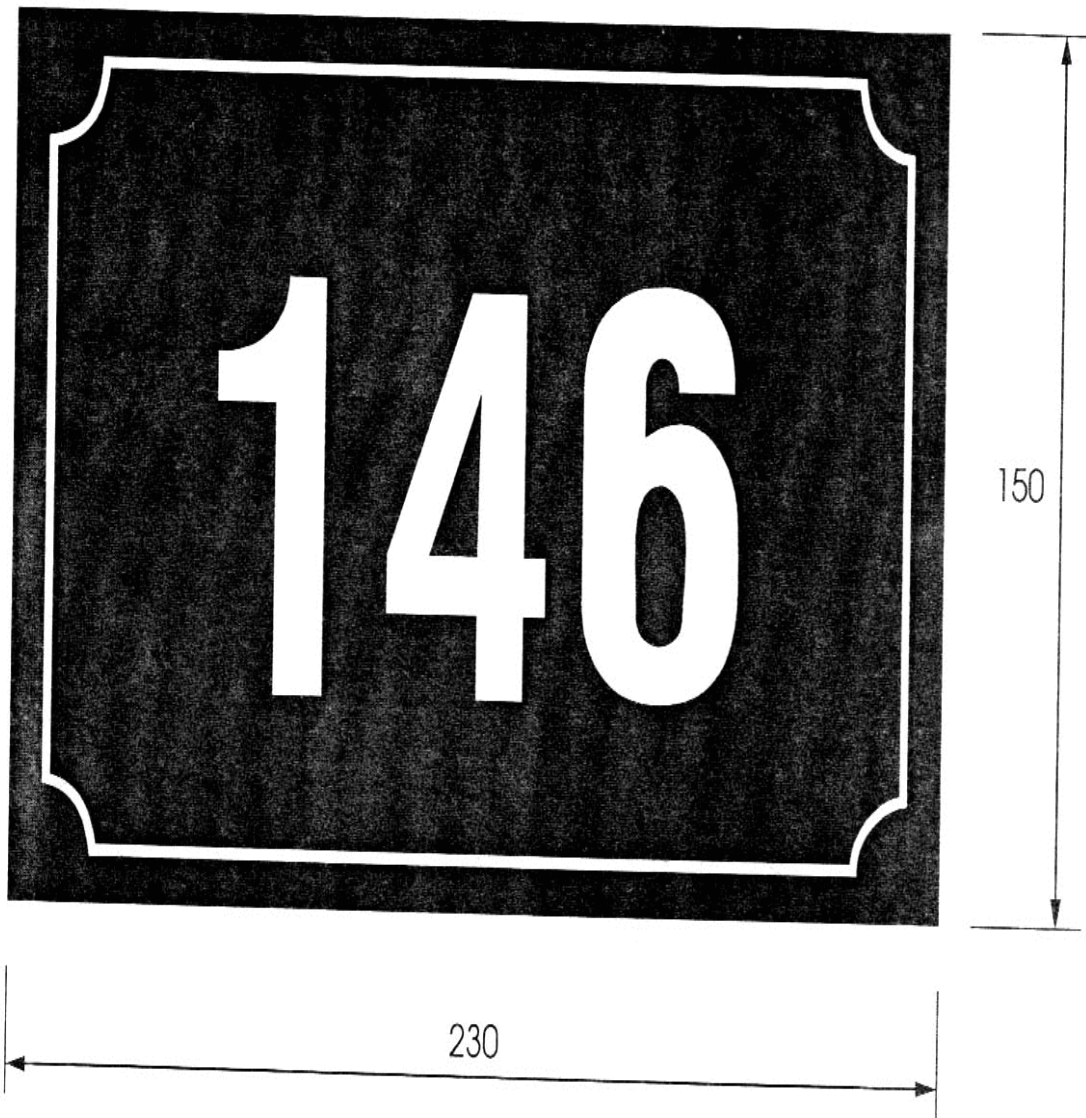
MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 2 CHỮ SỐ)



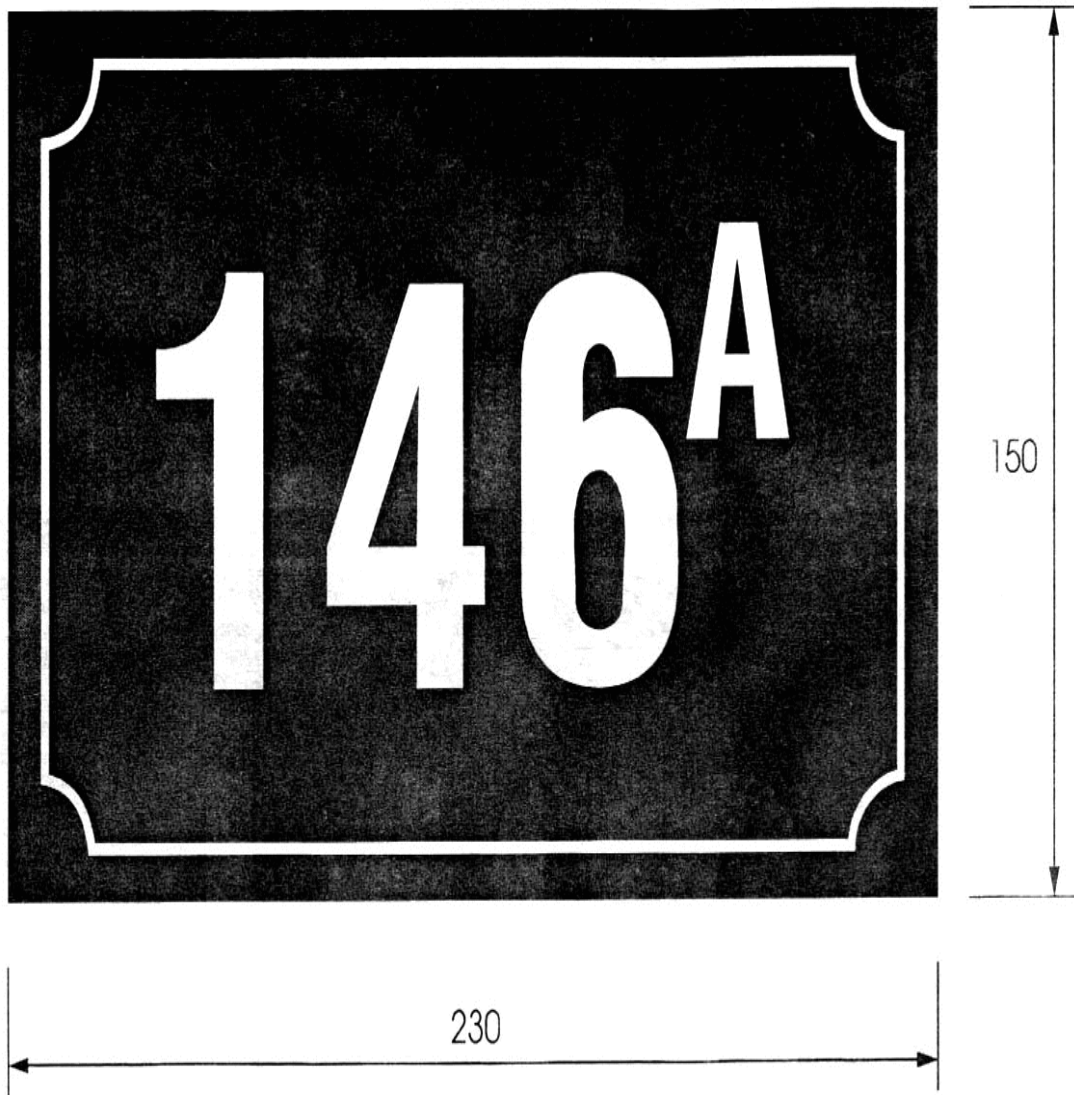
MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 1 CHỮ SỐ VÀ 1 CHỮ CÁI)



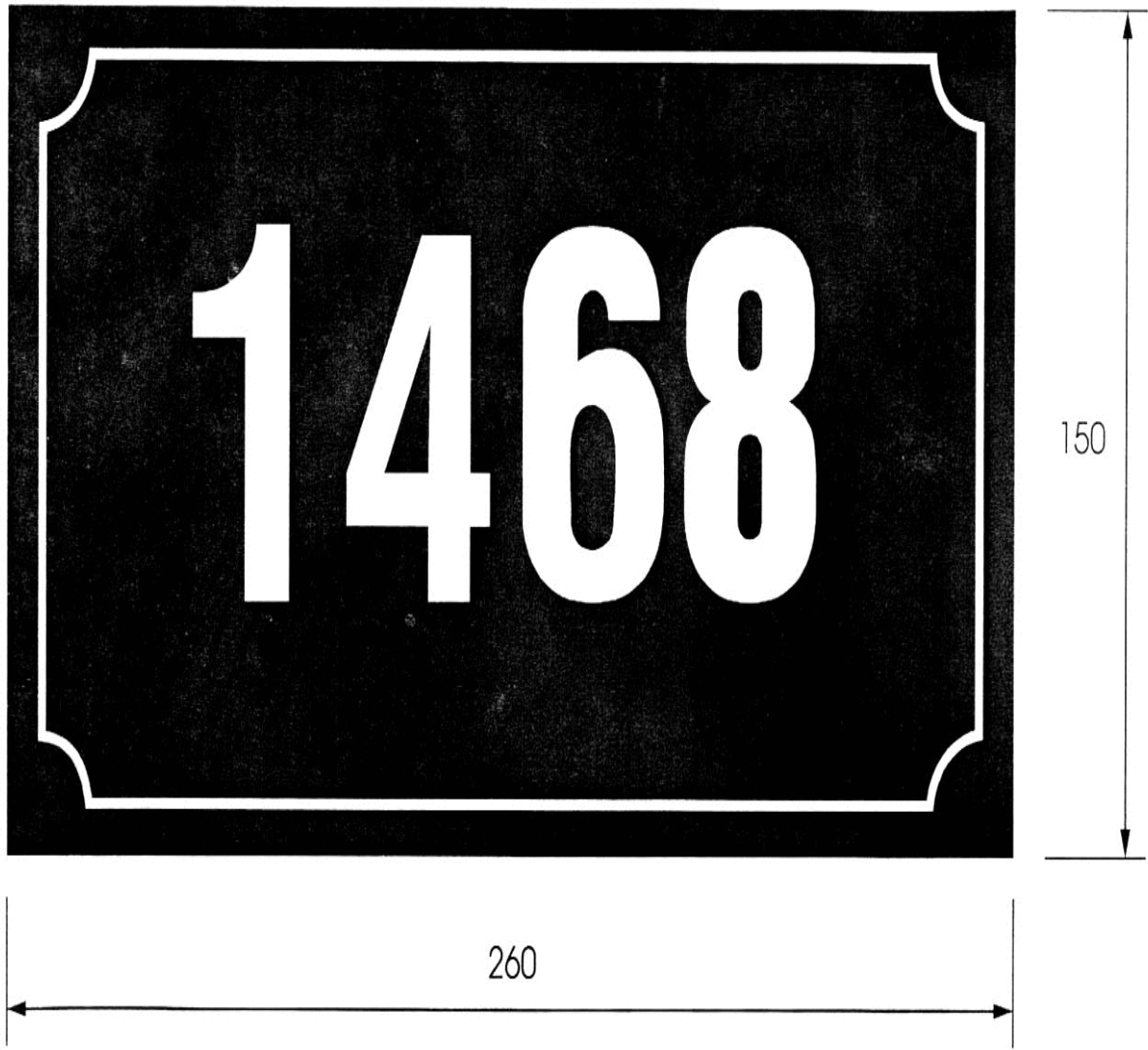
MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 2 CHỮ SỐ VÀ 1 CHỮ CÁI)



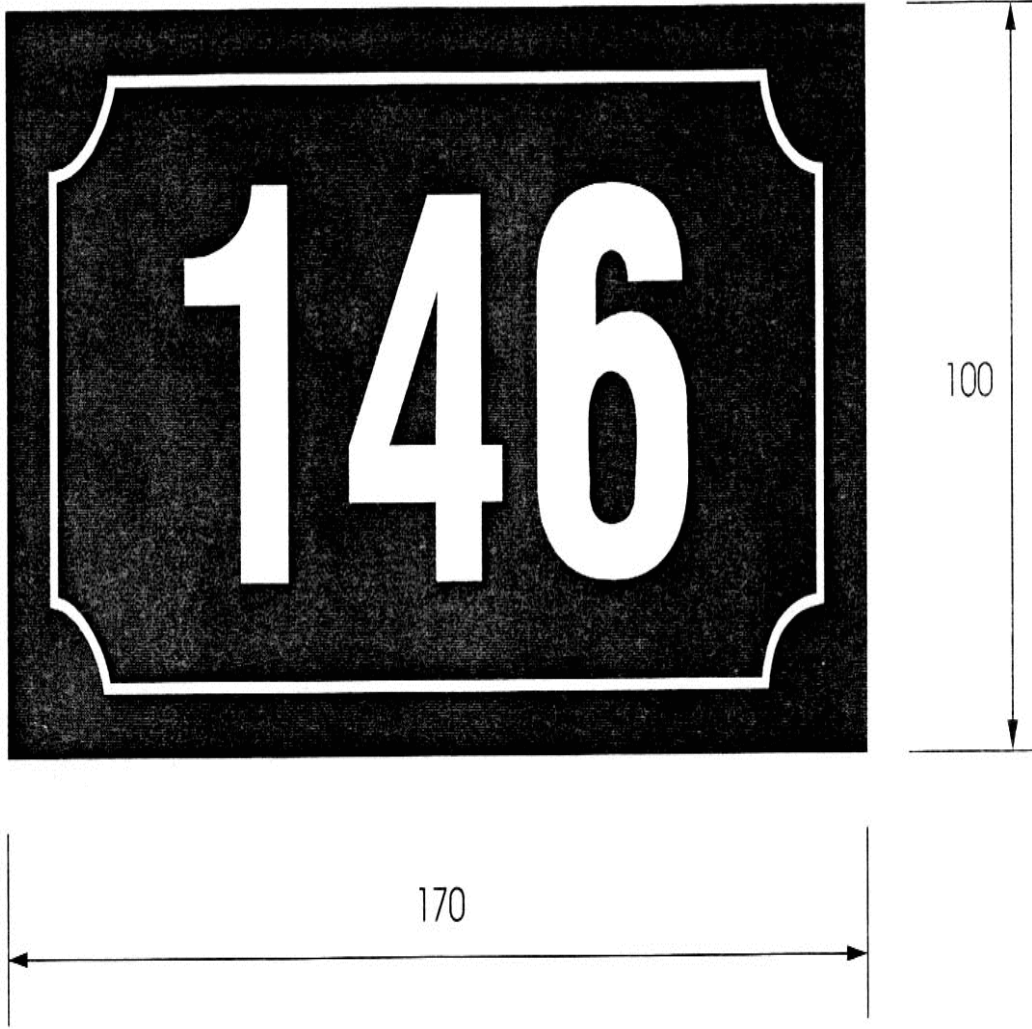
MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 3 CHỮ SỐ)



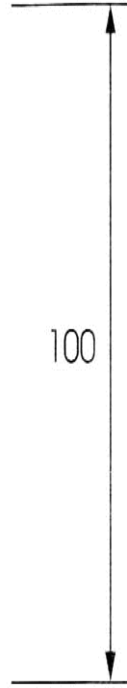
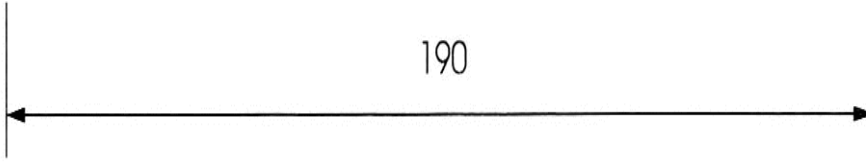
MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 3 CHỮ SỐ VÀ 1 CHỮ CÁI)



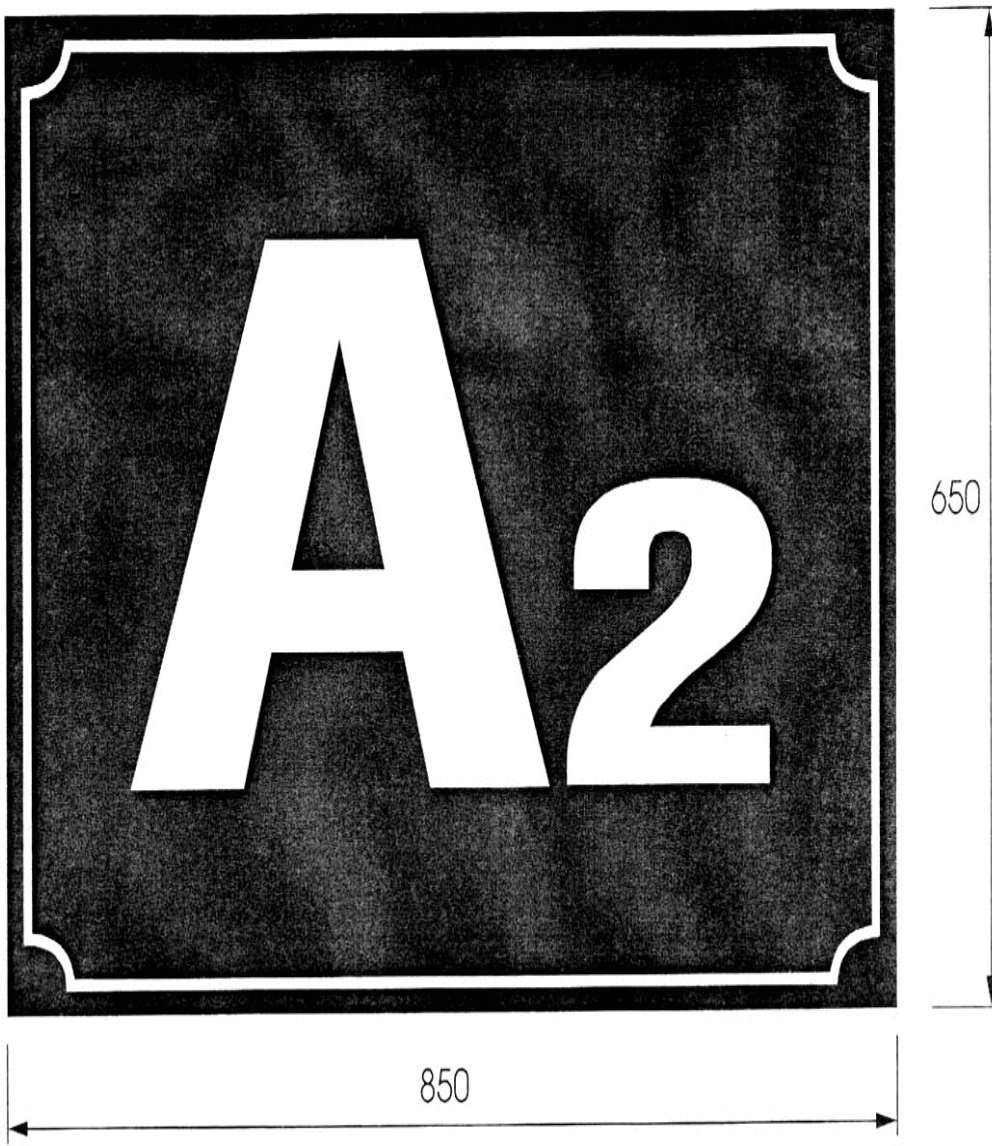
MẪU BIỂN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG (CÓ 4 CHỮ SỐ)



MẪU BIỂN SỐ CĂN HỘ (CÓ 3 CHỮ SỐ)



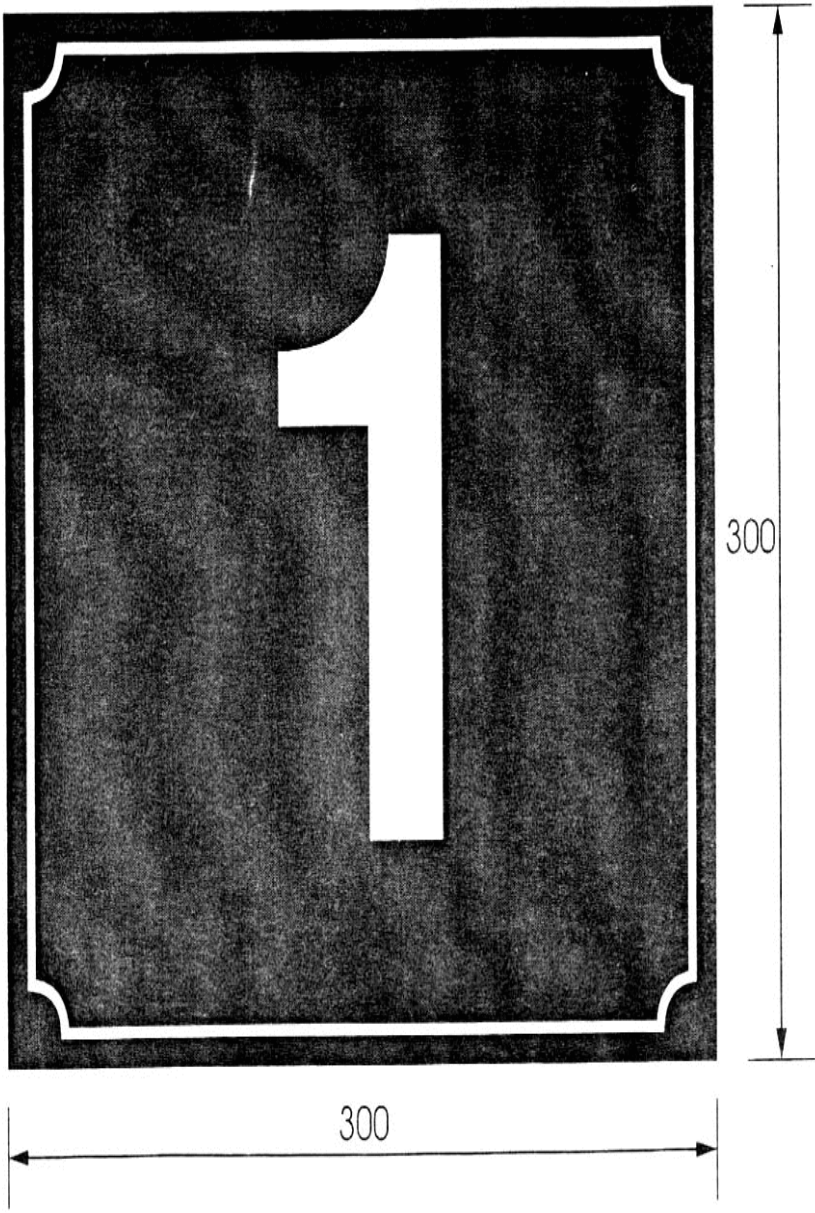
MẪU BIỂN SỐ CĂN HỘ (CÓ 4 CHỮ SỐ)



MẪU BIỂN TÊN NGÔI NHÀ



MẪU BIỂN SỐ TẦNG



MẪU BIỂN SỐ CẦU THANG